

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 4526/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2019

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ
BÁN GIÁ TÀI SẢN TP.HCM**

ĐẾN Số: 315
Ngày: 22/10/2019
Tuyên: P.MST.T
Hồ Sơ Số:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục, dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung của thành phố năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế về mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung của thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5678/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Công văn số 2916/UBND-KT ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt cấu hình cơ bản của nhóm danh mục mua sắm tập trung năm 2019;

Căn cứ Tờ trình số 949/TTĐG-MSTT ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Trung tâm Dịch vụ bán giá tài sản về việc duyệt chi phí trong quá trình lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Tờ trình số 950/TTĐG-MSTT ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản về phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung của thành phố năm 2019;

Căn cứ Tờ trình số 951/TTĐG-MSTT ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản về việc thẩm định danh mục mua sắm tài sản theo phương thức tập trung năm 2019;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 335/BC-TT ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Trung tâm Tư vấn đấu thầu và Hỗ trợ đầu tư về kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung của thành phố năm 2019;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 6328/STC-HCSN ngày 14 tháng 10 năm 2019 về mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung của thành phố năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận phê duyệt danh mục mua sắm liên quan mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung năm 2019 của thành phố:

1. Danh mục mua sắm tài sản theo phương thức tập trung năm 2019 của thành phố:

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Số lượng
1	Máy vi tính để bàn		5.689
	Máy 1	MÁY BỘ ĐỂ BÀN DUAL CORE: - Bộ vi xử lý: $\geq$ Intel® Pentium® G5400 (3M Cache, 3.6Ghz) - Bộ mạch chủ: $\geq$ Intel® H310; 4x DDR4 memory slots supporting up to 64GB; 2x PCIe 3.0 x16 slot (support x16 mode); 2x PCI slots; 1 x PS/2 keyboard & Mouse combo port; 4 x USB 2.0 ports; 2 x USB 3.1; 1 x com port; 1 x DisplayPort; 1 x HDMI™ port; 1 x DVI-D port; 1 x VGA port; 1 x LAN (RJ45) port; 3 x audio jacks; 4 x SATA 6Gb/s connectors; - Bộ nhớ: $\geq$ 4GB DDR4 Bus 2400Mhz - Điều khiển Video: Intel® UHD Graphics 610 - Ổ cứng: $\geq$ 1TB SATA3 7200Rpm - Âm thanh: 7.1-Channel High Definition Audio - Kết nối mạng: Gigabit LAN controller - Màn hình: $\geq$ LED 21.5" Widescreen - Vỏ máy và nguồn: m.ATX w/500W - Bàn phím: standard chuẩn USB - Chuột: Optical chuẩn USB - Phần mềm diệt virus: Internet Security (Bản quyền) - Phụ kiện: CD Driver & Utilities, Mousepad - Hệ điều hành: Microsoft - Windows Pro 10 (bản quyền) - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 12 tháng.	762

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Số lượng
	Máy 2	MÁY BỘ ĐỂ BÀN CORE I3: - Bộ vi xử lý: $\geq$ Intel® Core™ i3-8100 Processor (6M Cache, 3.60 GHz) - Bo mạch chủ: $\geq$ Intel® H310; 4x DDR4 memory slots supporting up to 64GB; 2x PCIe 3.0 x16 slot (support x16 mode); 2x PCI slots; 1 x PS/2 keyboard & Mouse combo port; 4 x USB 2.0 ports; 2 x USB 3.1; 1 x com port; 1 x DisplayPort; 1 x HDMI™ port; 1 x DVI-D port; 1 x VGA port; 1 x LAN (RJ45) port; 3 x audio jacks; 4 x SATA 6Gb/s connectors; - Bộ nhớ: $\geq$ 4GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz - Điều khiển Video: Intel® UHD Graphics 630 - Ổ cứng: $\geq$ 1TB SATA3 7200Rpm - Âm thanh: 7.1-Channel High Definition Audio - Kết nối mạng: Gigabit LAN controller - Màn hình: $\geq$ LED 21.5" Widescreen - Vỏ máy và nguồn: m.ATX w/500W - Bàn phím: standard chuẩn USB - Chuột: Optical chuẩn USB - Phần mềm diệt virus: Internet Security (Bản quyền) - Phụ kiện: CD Driver & Utilities, Mousepad - Hệ điều hành: Microsoft - Windows Pro 10. (bản quyền) - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 12 tháng	2.155
	Máy 3	MÁY BỘ ĐỂ BÀN CORE I5: - Bộ vi xử lý: $\geq$ Intel® Core™ i5-8400 Processor (9M Cache, 2.8 GHz) - Bo mạch chủ: $\geq$ Intel® H310; 4x DDR4 memory slots supporting up to 64GB; 2x PCIe 3.0 x16 slot (support x16 mode); 2x PCI slots; 1 x PS/2 keyboard & Mouse combo port; 4 x USB 2.0 ports; 2 x USB 3.1; 1 x com port; 1 x DisplayPort; 1 x HDMI™ port; 1 x DVI-D port; 1 x VGA port; 1 x LAN (RJ45) port; 3 x audio jacks; 4 x SATA 6Gb/s connectors; - Bộ nhớ: $\geq$ 8GB DDR4 Bus 2400/2666Mhz - Điều khiển Video: Intel® UHD Graphics 630 - Ổ cứng: $\geq$ 1TB SATA3 7200Rpm - Âm thanh: 7.1-Channel High Definition Audio - Kết nối mạng: Gigabit LAN controller - Màn hình: $\geq$ LED 21.5" Widescreen - Vỏ máy và nguồn: m.ATX w/500W - Bàn phím: standard chuẩn USB - Chuột: Optical chuẩn USB - Phần mềm diệt virus: Internet Security (Bản quyền) - Phụ kiện: CD Driver & Utilities, Mousepad - Hệ điều hành: Microsoft - Windows Pro 10 (bản quyền) - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 12 tháng	2.772

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Số lượng
2	Máy điều hòa không khí		1.710
	Máy 1	Máy điều hòa nhiệt độ 2 mảnh loại treo tường Inverter 1.0 HP - Công suất lạnh (Btu/h): ≥ 8.500 - Công suất điện (W): ≤ 925 - Hiệu suất năng lượng ISEER (W/W): ≥ 3.6 - Dòng điện hoạt động (A): ≤ 5.2 - Máy nén loại: Rotary - Nguồn điện (V/Ph/Hz): 220V-240/1/50Hz, 1Ph - Lưu lượng gió (m³/h): ≥ 550 - Sử dụng GAS: R410A/590g hoặc tương đương - Dàn nóng và dàn lạnh ống đồng. - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 24 tháng	92
	Máy 2	Máy điều hòa nhiệt độ 2 mảnh loại treo tường Inverter 1.5 HP - Công suất lạnh (Btu/h): ≥ 10.500 - Công suất điện (W): ≤ 1220 - Hiệu suất năng lượng ISEER (W/W): ≥ 3.5 - Dòng điện hoạt động (A): ≤ 5.9 - Máy nén loại: Rotary - Nguồn điện (V/Ph/Hz): 220V-240/1/50Hz, 1Ph - Lưu lượng gió (m³/h): ≥ 570 - Sử dụng GAS: R410A/780g hoặc tương đương - Dàn nóng và dàn lạnh ống đồng. - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 24 tháng	630
	Máy 3	Máy điều hòa nhiệt độ 2 mảnh loại treo tường Inverter 2.0HP - Công suất lạnh (Btu/h): ≥ 17000 - Công suất điện (W): ≤ 1700 - Hiệu suất năng lượng ISEER (W/W): ≥ 3.5 - Dòng điện hoạt động (A) : ≤ 7.2 - Máy nén loại: Rotary - Nguồn điện (V/Ph/Hz): 220V-240/1/50Hz, 1Ph - Lưu lượng gió (m³/h): ≥ 606 - Sử dụng GAS: R410a/1210g hoặc tương đương - Dàn nóng và dàn lạnh ống đồng. - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 24 tháng	782
	Máy 4	Máy điều hoà nhiệt 2 mảnh loại treo tường Inverter 2.5HP - Công suất lạnh (Btu/h): ≥ 24000 - Công suất điện (W): ≤ 2150 - Hiệu suất năng lượng ISEER (W/W): ≥ 3.7 - Dòng điện hoạt động (A) : ≤ 9.9 - Máy nén loại: Rotary - Nguồn điện (V/Ph/Hz): 220V-240/1/50Hz, 1Ph - Lưu lượng gió (m³/h) ≥ 1100 - Sử dụng GAS: R410a/1480g hoặc tương đương - Dàn nóng và dàn lạnh ống đồng. - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 24 tháng	95
	Máy 5	Máy điều hoà nhiệt độ tủ đứng 2.5Hp - Công suất lạnh ≥ 24000Btu - Công suất điện danh định (W): ≤ 2100 - Công suất điện tiêu thụ tối đa (W): ≤ 3300	94

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Số lượng
		- Hiệu suất năng lượng: $\geq 2,76$ - Dòng điện hoạt động (A): ≤ 11.1 - Máy nén: Rotary - Nguồn cấp (V/Ph/Hz): 220V-240V/1/50Hz - Lưu lượng quạt dàn lạnh (m^3/h): ≥ 900 - Sử dụng GAS: R410A hoặc tương đương - Cánh tản nhiệt dàn nóng bằng nhôm, dàn lạnh, dàn nóng bằng ống đồng. - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 24 tháng	
	Máy 6	Máy điều hoà nhiệt độ âm trần (Cassette)2.5HP - Công suất lạnh ≥ 24.000 Btu - Công suất tiêu thụ danh định $\leq 2600W$ - Chỉ số EER: ≥ 2.82 - Độ ồn dàn lạnh Max: ≤ 40 dB(A) - Độ ồn dàn nóng: 62.4 dB(A) - Máy nén loại ROTARY hoặc SCROLL - Dòng điện hoạt động: ≤ 9.5 A - Nguồn cấp (V/Ph/Hz): 220-240V/1Ph/50HZ - Môi chất lạnh: R410A/1400g - Cánh tản nhiệt dàn nóng bằng nhôm, dàn lạnh, dàn nóng bằng ống đồng. - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 24 tháng	17
3	Máy photocopy		118
	Máy 1	- Tốc độ sao chụp ≥ 20 bản/phút - Khổ giấy sao chụp: A3, A4, A5. - Sao chụp liên tục: ≥ 999 tờ - Độ phân giải: ≥ 600 dpi x 600dpi - Thu/ Phóng: 50% - 200% - Cổng kết nối: RJ 45, USB - Tính năng in/scan mạng - Khay tay: ≥ 100 tờ - Khay giấy vào: 1 khay ≥ 250 tờ - Vật tư tiêu hao: sử dụng cụm vật tư - Đảo mặt bản gốc - Đảo mặt bản sao - Bộ nhớ Ram: ≥ 128 MB - Màn hình điều khiển: LCD - Thiết bị kèm theo: 01 ống mực, cáp kết nối và sách hướng dẫn sử dụng - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 12 tháng	6
	Máy 2	- Tốc độ sao chụp ≥ 25 bản/phút - Khổ giấy sao chụp: A3, A4, A5. - Sao chụp liên tục: ≥ 999 tờ - Độ phân giải: ≥ 600 dpi x 60dpi - Thu/ Phóng: 25% - 200% tăng từng 1% - Cổng kết nối: RJ 45, USB - Tính năng in/scan mạng - Khay tay: ≥ 100 tờ - Khay giấy vào: 2 khay ≥ 250 tờ/khay - Vật tư tiêu hao: sử dụng cụm vật tư	37

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Số lượng
		- Đảo mặt bản gốc - Đảo mặt bản sao - Tốc độ scan trắng đen/màu: ≥ 40 bản/phút - Bộ nhớ Ram: ≥ 128 MB - Màn hình điều khiển: LCD - Thiết bị kèm theo: 01 ống mực, cáp kết nối và sách hướng dẫn sử dụng - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 12 tháng	
	Máy 3	- Tốc độ sao chụp ≥ 35 bản/phút - Khổ giấy sao chụp: A3,A4,A5,A6,B4,B5,B6 - Có tính năng in/scan - Sao chụp liên tục: ≥ 999 tờ - Độ phân giải: ≥ 600 dpi x 600 dpi - Thu/ Phóng: 25% - 400% tăng từng 1% - khay tay: ≥ 150 tờ - khay giấy vào: 2 khay ≥ 250 tờ/khay - Bộ nhớ Ram: ≥ 4GB - Ổ Cứng: ≥ 250 GB - Đảo mặt bản gốc - Đảo mặt bản sao - Tốc độ scan trắng đen/màu: ≥ 160 bản/phút - Vật tư tiêu hao: sử dụng cụm vật tư - Màn hình điều khiển: LCD cảm ứng - Thiết bị kèm theo: 01 ống mực, cáp kết nối và sách hướng dẫn sử dụng - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 12 tháng	49
	Máy 4	- Tốc độ sao chụp ≥ 45 bản/phút - Khổ giấy sao chụp: A3,A4,A5,A6,B4,B5,B6 - Có tính năng in/scan - Sao chụp liên tục: ≥ 9.99 tờ - Độ phân giải: ≥ 600 dpi x 600 dpi - Thu/ Phóng: 25% - 400% tăng từng 1% - khay tay: ≥ 150 tờ - khay giấy vào: 2 khay ≥ 500 tờ/ khay - Đảo mặt bản gốc - Đảo mặt bản sao - Bộ nhớ Ram: ≥ 4GB - Ổ Cứng: ≥ 250 GB - Tốc độ scan trắng đen/màu: ≥ 160 bản/phút - Vật tư tiêu hao: sử dụng cụm vật tư - Màn hình điều khiển: LCD cảm ứng - Thiết bị kèm theo: 01 ống mực, cáp kết nối và sách hướng dẫn sử dụng - Thời hạn bảo hành: Tối thiểu 12 tháng	26

- Giao Sở Tư pháp hướng dẫn Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tổ chức triển khai thực hiện mua sắm theo đúng quy định tại Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố và các nội dung nêu trên; Đảm bảo chất lượng của hàng hóa; Toàn bộ máy phải được sản xuất đồng bộ và được đăng ký thương hiệu, bảo hộ hoặc đã được đăng ký và hoàn tất các yêu cầu, điều kiện về cung cấp sản phẩm, dịch vụ (nếu có) theo quy định của pháp luật Việt Nam; hàng chính hãng, có đặc tính, thông số kỹ thuật công nghệ mới nhất, sản xuất năm 2018 trở về sau và phù hợp nhu cầu sử dụng của các cơ quan, đơn vị đăng ký mua sắm.

- Giao Sở Tư pháp và Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản chịu trách nhiệm tổng hợp ý kiến phản ánh của các cơ quan, đơn vị đăng ký mua sắm tập trung để rút kinh nghiệm và thực hiện mua sắm đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

2. Các khoản chi liên quan mua sắm tập trung:

- Thuê tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu của gói thầu “Cung cấp, lắp đặt máy vi tính để bàn”;

- Thuê tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu của gói thầu “Cung cấp, lắp đặt máy điều hòa không khí”;

- Thuê tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu của gói thầu “Cung cấp, lắp đặt máy photocopy”;

- Thuê tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu “Cung cấp, lắp đặt máy vi tính để bàn”;

- Thuê tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu “Cung cấp, lắp đặt máy điều hòa không khí”;

- Thuê tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu “Cung cấp, lắp đặt máy photocopy”;

- Chi phí thẩm định giá;

- Chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu.

Điều 2. Chấp thuận phê duyệt dự toán kinh phí mua sắm liên quan mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung năm 2019 của thành phố:

1. Dự toán kinh phí mua sắm tài sản theo phương thức tập trung năm 2019 của thành phố: **111.456.354.000 đồng** (Một trăm mười một tỷ bốn trăm năm mươi sáu triệu ba trăm năm mươi bốn ngàn đồng), trong đó:

- Mua sắm máy vi tính để bàn: 75.919.164.000 đồng;

- Mua sắm máy điều hòa không khí: 27.944.590.000 đồng;

- Máy photocopy: 7.592.600.000 đồng.

Nguồn kinh phí thực hiện: từ nguồn ngân sách nhà nước, Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu khác của các đơn vị.

2. Các khoản chi liên quan mua sắm tập trung: **329.990.000 đồng** (Ba trăm hai mươi chín triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng), trong đó:

- Thuê tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu của gói thầu “Cung cấp, lắp đặt máy vi tính để bàn”: 99.000.000 đồng (Thanh toán theo chứng từ thực tế);

- Thuê tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu của gói thầu “Cung cấp, lắp đặt máy điều hòa không khí”: 87.000.000 đồng (Thanh toán theo chứng từ thực tế);

- Thuê tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu của gói thầu “Cung cấp, lắp đặt máy photocopy”: 26.000.000 đồng (Thanh toán theo chứng từ thực tế);

- Thuê tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu “Cung cấp, lắp đặt máy vi tính để bàn”: 70.000.000 đồng (Thanh toán theo chứng từ thực tế);

- Thuê tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu “Cung cấp, lắp đặt máy điều hòa không khí”: 27.000.000 đồng (Thanh toán theo chứng từ thực tế);

- Thuê tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu “Cung cấp, lắp đặt máy photocopy”: 7.000.000 đồng (Thanh toán theo chứng từ thực tế);

- Chi phí thẩm định giá: 13.000.000 đồng (Thanh toán theo chứng từ thực tế);

- Chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu: 990.000 đồng.

Nguồn kinh phí thực hiện: từ nguồn thu liên quan đến mua sắm tập trung theo quy định tại Khoản 1 Điều 83 Chương VI Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ. Trường hợp các khoản thu không đủ để bù đắp các khoản chi nêu trên thì Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản có công văn gửi Sở Tư pháp để phối hợp Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 3. Chấp thuận phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung năm 2019 của thành phố:

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói 1: Thuê tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu của gói thầu “Cung cấp, lắp đặt máy vi tính để bàn”	99.000.000	Nguồn thu liên quan đến mua sắm tập trung, ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III năm 2019	Trọn gói	03 tháng

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
2	Gói 2: Thuê tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu của gói thầu “Cung cấp, lắp đặt máy điều hòa không khí”	87.000.000	Nguồn thu liên quan đến mua sắm tập trung, ngân sách nhà nước	Chi định thầu rút gọn		Quý III năm 2019	Trọn gói	03 tháng
3	Gói 3: Thuê tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu của gói thầu “Cung cấp, lắp đặt máy photocopy”	26.000.000	Nguồn thu liên quan đến mua sắm tập trung, ngân sách nhà nước	Chi định thầu rút gọn		Quý III năm 2019	Trọn gói	03 tháng
4	Gói 4: Thuê tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu “Cung cấp, lắp đặt máy vi tính để bàn”	70.000.000	Nguồn thu liên quan đến mua sắm tập trung, ngân sách nhà nước	Chi định thầu rút gọn		Quý III năm 2019	Trọn gói	03 tháng
5	Gói 5: Thuê tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu “Cung cấp, lắp đặt máy điều hòa không khí”	27.000.000	Nguồn thu liên quan đến mua sắm tập trung, ngân sách nhà nước	Chi định thầu rút gọn		Quý III năm 2019	Trọn gói	03 tháng

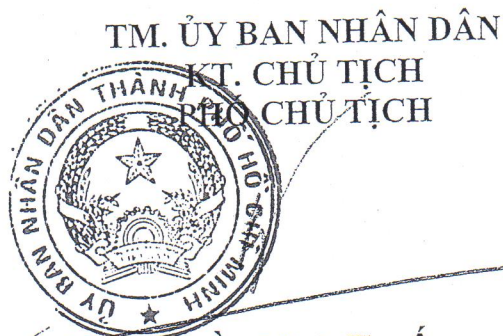
STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
6	Gói 6: Thuê tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu “Cung cấp, lắp đặt máy photocopy	7.000.000	Nguồn thu liên quan đến mua sắm tập trung, ngân sách nhà nước	Chi định thầu rút gọn		Quý III năm 2019	Trọn gói	03 tháng
7	Gói 7: Cung cấp, lắp đặt máy vi tính để bàn	75.919.164.000	Ngân sách nhà nước, Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu khác	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III năm 2019	Trọn gói	03 tháng
8	Gói 8: Cung cấp, lắp đặt máy điều hòa không khí	27.944.590.000	Ngân sách nhà nước, Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu khác	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III năm 2019	Trọn gói	03 tháng
9	Gói 9: Cung cấp, lắp đặt máy photocopy	7.592.600.000	Ngân sách nhà nước, Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu khác	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý III năm 2019	Trọn gói	03 tháng

Điều 4. Giao Sở Tư pháp hướng dẫn Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục mua sắm theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ giá tài sản chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TTUB: CT, PCT/KT;
- VPUB: PVP/KT;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, (KT/Cg) MH₁₁.



Trần Vĩnh Tuyền